

CẢM NHẬN VỀ CHA MẸ CỦA HỌC SINH THCS VÀ ẢNH HƯỞNG CỦA NÓ ĐẾN HÀNH VI LỆCH CHUẨN CỦA CÁC EM

Lưu Song Hà

Viện Tâm lý học.

Thực tế cuộc sống và kết quả của một số công trình nghiên cứu đã chỉ ra rằng, quan hệ cha mẹ - con (QHCM - C) ảnh hưởng mạnh mẽ đến sự phát triển nhân cách của trẻ. Quan hệ kiểu này có thể phù hợp với trẻ này nhưng lại không phù hợp với trẻ khác và có thể tốt trong trường hợp này, lúc này nhưng lại không tốt trong trường hợp khác, lúc khác. Để QHCM - C trở thành một nhân tố tích cực thúc đẩy sự phát triển của học sinh trung học cơ sở (HSTHCS), các bậc cha mẹ đôi khi phải “điều chỉnh” sao cho quan hệ đó “phù hợp” với con. Sự phù hợp hay không phù hợp của kiểu quan hệ mà cha mẹ sử dụng với con nhiều khi lại phụ thuộc vào sự tiếp nhận kiểu quan hệ đó của con, nghĩa là vào việc con cảm nhận về cha mẹ và trải nghiệm xúc cảm như thế nào từ quan hệ đó.

Để tìm hiểu cảm nhận về cha mẹ và xúc cảm của con trong QHCM - C, chúng tôi tiến hành khảo sát 532 HSTHCS Hà Nội, được chia theo giới tính (235 nam và 297 nữ), lớp (180 em lớp 7, 174 em lớp 6 và 178 em lớp 9), khu vực (267 em nội thành và 265 em ngoại thành).

Trong nghiên cứu này, cảm nhận của con về cha mẹ được chúng tôi tìm hiểu qua 10 tiêu chí (xem bảng 1). Kết quả khảo sát thực tiễn về cảm nhận của HSTHCS về cha mẹ được trình bày ở bảng 1:

Bảng 1: Cảm nhận của HSTHCS về cha mẹ

Cảm nhận của HSTHCS về cha mẹ	Cha		Mẹ	
	ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1. Quan tâm đến con.	3,61	0,65	3,66	0,62
2. Thương yêu con.	3,60	0,65	3,65	0,61

3. Tin tưởng và bình đẳng đối với con.	3,22	0,82	3,22	0,84
4. Đối xử với con cứng nhắc, độc đoán*.	3,33	0,82	3,35	0,83
5. Không gần gũi với con*.	3,43	0,81	3,52	0,78
6. Quá nuông chiều con*.	3,44	0,75	3,45	0,74
7. Không hiểu con*.	3,08	0,96	3,19	0,92
8. Coi việc kiếm tiền là quan trọng hơn cả*.	3,15	0,97	3,32	0,86
9. Dành nhiều thời gian cho công việc hơn cho con*.	3,51	0,76	3,58	0,69
10. Bạn đến nỗi không có thời gian nói chuyện với con*.	3,40	0,82	3,50	0,75
ĐTB nhóm	3,43	0,51	3,44	0,47

*Ghi chú: Các mệnh đề có dấu * được tính điểm ngược với các mệnh đề còn lại*

ĐTB thể hiện cảm nhận của HSTHCS về cha và về mẹ đều ở mức cao (ĐTB = 3,43 và 3,44), nghĩa là về tổng thể, hình ảnh người cha và người mẹ trong con mắt của con lứa tuổi này đều có tính tích cực. Theo cảm nhận của HSTHCS, cha mẹ các em là những người quan tâm và thương yêu con. Trong nghiên cứu này, sự quan tâm của cha và của mẹ đối với con đều được các em đánh giá cao nhất (với ĐTB và tỷ lệ phần trăm tương ứng là 3,61; 3,66 và 98,3%; 98,7%), thứ hai là sự yêu thương con (với ĐTB và tỷ lệ phần trăm lần lượt là 3,60; 3,65 và 98,3%; 98,5%).

Tuy phần lớn các con đánh giá cha mẹ là những người quan tâm đến con và thương yêu con, nhưng theo cách nhìn nhận của con thì không ít người cha thuộc diện khảo sát là người của công việc. 53,3% HSTHCS được hỏi đã thừa nhận các em có người cha đã dành nhiều thời gian cho công việc hơn là cho con; 43,3% cho rằng cha mình là người luôn bận rộn đến nỗi không có thời gian nói chuyện với con và 35,2% các em khẳng định, đối với cha, việc kiếm tiền là quan trọng hơn cả.

Cách nhìn nhận của các con về người mẹ có xu hướng tích cực hơn. Số em cho rằng mẹ là người yêu thương và quan tâm đến con nhiều hơn so với cha. Bên cạnh đó, số em cảm nhận mẹ là người đã dành nhiều thời gian cho công việc hơn là cho con, không có thời gian nói chuyện với con vì quá bận và coi việc kiếm tiền là quan trọng hơn cả cũng chiếm tỷ lệ thấp hơn (với ĐTB tương ứng là 47,7%; 38,7%; 33,1%). Có lẽ vì những lý do này mà số người mẹ được HSTHCS đánh giá là người không gần gũi với con thấp hơn so với người cha (33,3% so với 40,6%).

Về một phương diện nào đó, người mẹ là điểm tựa về mặt tình cảm, là chỗ dựa tinh thần cho những đứa con. Ở các mức độ khác nhau, có một phần ba HSTHCS trong diện khảo sát (33,3%) chưa cảm nhận được sự gần gũi của mẹ đối với mình và trong số các em đó có đến trên hai phần ba là các em nữ (67,1%). Với độ tuổi đang có những ngỡ ngàng trong việc chấp nhận những biến đổi về mặt sinh lý, cũng như có những khó khăn trước sự thay đổi các quan hệ xã hội và cả những biến đổi về mặt tâm lý, việc một số HSTHCS, đặc biệt là các em nữ, không cảm nhận được sự gần gũi của người mẹ là một trở ngại khá lớn cho các em. Vào lúc này, hơn bao giờ hết, các em rất cần đến sự gần gũi của người mẹ để an ủi, chia sẻ những lo lắng, bất an nơi các em. Sự gần gũi của người mẹ sẽ giúp con cởi mở để có thể bày tỏ những khó khăn các em gặp phải, những tâm sự thâm kín mà chỉ những người mẹ, bằng tình thương và kinh nghiệm sống của mình, mới có thể giúp các em vượt qua.

Bên cạnh đó, số em cho rằng cha và mẹ là những người ít nhiều đã không hiểu con đều chiếm trên một nửa số HSTHCS được hỏi (với tỷ lệ phần trăm tương ứng là 57,5% và 53,7%). Đây là một kết quả đáng để chúng ta quan tâm, bởi vì HSTHCS là những em từ 11 - 12 đến 14 - 15 tuổi, là độ tuổi rất cần sự thông cảm của người thân, đặc biệt là của cha mẹ. Bước vào lứa tuổi này, HSTHCS gặp khá nhiều khó khăn trong mọi lĩnh vực của cuộc sống, các em rất cần sự nâng đỡ của cha mẹ, có hiểu con thì cha mẹ mới có thể là điểm tựa giúp các em vượt qua giai đoạn khó khăn này.

So sánh các nhóm khách thể khác nhau, chúng tôi không thấy có sự khác biệt có ý nghĩa trong cảm nhận của HSTHCS về cha mẹ nếu xét theo khu vực và lớp, nhưng có sự khác biệt có nghĩa về mặt thống kê khi xét theo giới tính với $P < 0,05$. Hình ảnh người cha cũng như hình ảnh người mẹ trong mắt của các em học sinh nam có xu hướng tích cực hơn các em học sinh nữ (với ĐTB lần lượt là 3,43 và 3,33 đối với cha; 3,48 và 3,41 đối với mẹ). Trong cuộc sống, thường thì con gái bao giờ cũng là người tình cảm hơn, thích được âu yếm, vỗ về hơn con trai. Có lẽ vì thế mà các em nam thường cảm thấy cha và mẹ là những người thương yêu con, quan tâm đến con, hiểu con, gần gũi con và dành nhiều thời gian cho con hơn là các em nữ.

Ngoài cảm nhận của các con về cha mẹ, những trải nghiệm xúc cảm của HSTHCS trong QHCM - C cũng có ảnh hưởng đáng kể đến sự phát triển của các em. Để tìm hiểu những trải nghiệm xúc cảm này, chúng tôi đã sử dụng một thang đánh giá gồm 15 trạng thái xúc cảm được phân thành 2 nhóm - tích cực và tiêu cực. Nhóm xúc cảm tích cực gồm 7 trạng thái và nhóm xúc cảm tiêu cực gồm 8 trạng thái. Mỗi trạng thái xúc cảm có 4 mức độ khác nhau: “rất thường xuyên”, “tương đối thường xuyên”, “thỉnh thoảng” và “không bao giờ” trải nghiệm để các em học sinh tự đánh giá các xúc cảm của mình từ QHCM - C trong vòng 1 năm trở lại đây. Kết quả điều tra thực tiễn về trạng thái xúc cảm

mà HSTHCS trải nghiệm trong quan hệ cha mẹ đối với mình được hiển thị ở bảng 2:

Bảng 2: Những trải nghiệm xúc cảm của HSTHCS trong QHCM - C

Xúc cảm tích cực	ĐTB	ĐLC	Thứ bậc	Xúc cảm tiêu cực	ĐTB	ĐLC	Thứ bậc
1. Vui vẻ	3,28	0,81	1	1. Căng thẳng	1,91	0,80	2
2. Thoải mái	3,23	0,79	2	2. Ám ức	1,93	0,83	1
3. Dễ chịu	3,10	0,92	4	3. Muốn phản đối	1,88	0,78	3
4. Được cảm thông	2,70	0,96	6	4. Thất vọng	1,68	0,81	5
5. Được yêu thương	3,17	0,91	3	5. Không hài lòng	1,86	0,76	4
6. Được tin tưởng	2,50	0,69	7	6. Dè dặt	1,67	0,80	6
7. Cởi mở	3,09	0,92	5	7. Cô đơn	1,59	0,85	7
				8. Khép mình	1,58	0,82	8
ĐTB nhóm	3,09	0,70		ĐTB nhóm	1,76	0,60	

ĐTB thể hiện trạng thái xúc cảm tích cực của HSTHCS là 3,09. Điểm số này chứng tỏ rằng, nhìn chung trong quan hệ cha mẹ đối với mình, các em HSTHCS có được trạng thái xúc cảm tích cực ở mức độ cao. Trong số HSTHCS tham gia khảo sát, có 206 em chiếm 44,2% rất thường xuyên có trạng thái xúc cảm tích cực ($3,5 \leq \text{ĐTB} \leq 4$), 228 em chiếm 42,9% trải nghiệm xúc cảm như vậy ở mức tương đối thường xuyên ($2,5 \leq \text{ĐTB} < 3,5$), 90 em chiếm 16,9% ở mức thỉnh thoảng ($1,5 \leq \text{ĐTB} < 2,5$) và có 8 em chiếm 1,5% không bao giờ có trạng thái này ($1 \leq \text{ĐTB} < 1,5$).

Với điểm số cao nhất, vui vẻ là biểu hiện mạnh nhất thể hiện trạng thái xúc cảm tích cực của HSTHCS (ĐTB = 3,28). Tiếp theo là các biểu hiện như thoải mái, được yêu thương (ĐTB là 3,23 và 3,17). Những biểu hiện tích cực mà HSTHCS ít trải nghiệm hơn cả là được tin tưởng và được cảm thông (ĐTB là 2,7 và 2,5).

Các em HSTHCS có ĐTB về trạng thái xúc cảm tiêu cực là 1,76. Điểm số này cho thấy, bên cạnh trạng thái xúc cảm tích cực, HSTHCS còn trải nghiệm những xúc cảm tiêu cực trong QHCM - C nhưng với mức độ ít thường xuyên hơn rất nhiều. Điều này còn thể hiện rõ trong sự phân bố khách thể theo ĐTB mà các em đạt được khi đánh giá trạng thái xúc cảm của bản thân. Gần một nửa số HSTHCS tham gia khảo sát không bao giờ trải nghiệm xúc cảm tiêu

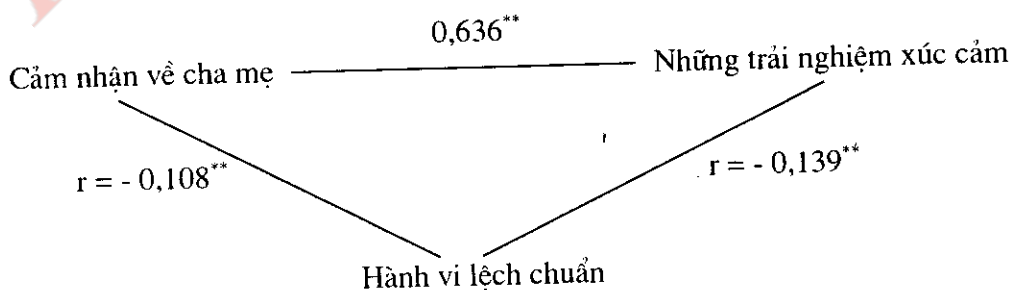
cực (235 em chiếm 44,2%). Chỉ có 10 em chiếm 1,9% đạt ĐTB ở mức từ 1 đến dưới 1,5 điểm. Đây là những em rất thường xuyên trải nghiệm trạng thái này từ quan hệ của cha mẹ đối với mình.

Các biểu hiện trạng thái xúc cảm như ảm ức (ĐTB = 1,93), căng thẳng (ĐTB = 1,91), muốn phản đối (ĐTB = 1,88) là những biểu hiện trạng thái xúc cảm tiêu cực mà HSTHCS thường xuyên trải nghiệm hơn cả. Trong thang đánh giá các biểu hiện trạng thái xúc cảm tiêu cực, điểm số thấp thuộc về các biểu hiện như cô đơn (ĐTB = 1,59), khép mình (ĐTB = 1,58). Đây là những trạng thái xúc cảm mà HSTHCS ít trải nghiệm nhất trong QHCM - C.

So sánh các nhóm khách thể khác nhau, chúng tôi không thấy có sự khác biệt về trạng thái xúc cảm tích cực hay tiêu cực nếu xét theo giới tính, khu vực, lớp. Điều đó có nghĩa là không phân biệt là học sinh nam hay học sinh nữ, đang học lớp 7, lớp 8 hay lớp 9, là học sinh nội thành hay ngoại thành Hà Nội, các em HSTHCS đều trải nghiệm trạng thái tích cực và tiêu cực như nhau trong quan hệ của cha mẹ đối với mình.

Với giả thuyết cho rằng, cảm nhận về cha mẹ và trải nghiệm xúc cảm của HSTHCS trong QHCM - C có tác động nhất định đến mức độ có hành vi lệch chuẩn (HVLC) của các em, chúng tôi tiến hành tìm hiểu mối tương quan giữa HVLC với cảm nhận và xúc cảm cùng việc phân tích một số nhân tố dự báo mức độ vi phạm chuẩn mực hành vi ở các học sinh này. Từ đó, thấy được ảnh hưởng của hai nhân tố này đến việc mắc phải HVLC ở các em.

Hình 1: Tương quan giữa HVLC với cảm nhận về cha mẹ và những trải nghiệm xúc cảm trong QHCM - C lứa tuổi HSTHCS



Ghi chú: Trên hình chỉ hiển thị những hệ số tương quan có ý nghĩa thống kê với r^{**} khi $P < 0,01$

Kết quả mối tương quan giữa HVLC và cảm nhận của HSTHCS về cha mẹ cũng như trải nghiệm xúc cảm mà các em trải nghiệm trong QHCM - C cho thấy, giữa các cặp nhân tố này có mối liên hệ khá chặt chẽ với nhau. Hệ số tương quan giữa cảm nhận và trải nghiệm xúc cảm là 0,636 với $P < 0,01$. Đây là hệ số khá cao và với chiều dương. Điều này có nghĩa là khi HSTHCS cảm

nhận về cha mẹ theo xu hướng tích cực thì trạng thái xúc cảm mà các em trải nghiệm trong QHCM - C cũng mang tính tích cực. Ngược lại, khi con lứa tuổi này có cảm nhận không tốt về cha mẹ thì đồng thời các em cũng có trạng thái xúc cảm tiêu cực trong QH của cha mẹ đối với bản thân.

HVLC của HSTHCS có tương quan tỷ lệ nghịch có ý nghĩa thống kê với cảm nhận của các em về cha mẹ và với những trải nghiệm xúc cảm của các em trong QHCM - C (hệ số tương quan lần lượt là - 0,108 và - 0,139 với $P < 0,01$). Như vậy, khi con cảm nhận cha mẹ là những người thương yêu, quan tâm, tin tưởng và đối xử bình đẳng đối với các em hoặc trong QHCM - C, các em cảm thấy vui vẻ, thoải mái, dễ chịu cũng như được cảm thông thì các em sẽ ít có HVLC hơn. Còn khi HSTHCS cảm thấy cha mẹ ít gần gũi, ít quan tâm đến mình, cha mẹ dành thời gian cho công việc nhiều hơn là cho con hoặc trạng thái xúc cảm mà các em trải nghiệm trong QHCM - C thường là căng thẳng, ảm ức và cô đơn thì các em sẽ vi phạm các chuẩn mực hành vi nhiều hơn.

Những phân tích trên đã chỉ ra rằng, cảm nhận về cha mẹ và trải nghiệm xúc cảm trong QHCM - C đều có ảnh hưởng nhất định đến HVLC của HSTHCS. Ở đây, phép phân tích hồi qui bậc nhất cho phép dự báo sự thay đổi của HVLC từ những thay đổi của mỗi nhân tố độc lập như cảm nhận và trạng thái xúc cảm của các em.

Bảng 3: Dự báo những thay đổi của HVLC từ những thay đổi trong cảm nhận và trải nghiệm xúc cảm của các con lứa tuổi HSTHCS

Biến phụ thuộc: HVLC	r^2
Các biến độc lập:	
Cảm nhận về cha mẹ	0,042***
Trải nghiệm xúc cảm	0,046***

Ghi chú: r^{***} khi $P < 0,001$; r là hệ số tương quan pearson

Số liệu ở bảng 3 đã chỉ ra rằng, sự thay đổi trong cảm nhận của HSTHCS về cha mẹ có mức dự báo độ biến thiên của HVLC là 4,2% (với $P < 0,001$). Trong hai nhân tố độc lập ảnh hưởng đến mức độ vi phạm chuẩn mực hành vi thì những trải nghiệm xúc cảm của các em học sinh trong QHCM - C có mức dự báo cao hơn (4,6% và $P < 0,001$). Những số liệu này cho thấy cảm nhận của con về cha mẹ và những trải nghiệm xúc cảm của các em trong QHCM - C là hai nhân tố có ý nghĩa nhất định trong việc HSTHCS có mắc phải những HVLC trên thực tiễn hay không.

Như vậy, mức độ vi phạm HVLC vừa phụ thuộc vào cảm nhận về cha mẹ, vừa chịu ảnh hưởng của những trạng thái xúc cảm mà HSTHCS trải nghiệm trong QHCM - C. Có thể nói rằng, mức dự báo không cao lắm về HVLC khi thay đổi cảm nhận và trải nghiệm xúc cảm trong QHCM - C là do việc HSTHCS có HVLC hay không còn phụ thuộc vào nhiều nhân tố khác như bạn bè, trường học, môi trường văn hoá - xã hội, các quan hệ khác trong gia đình... Cảm nhận và xúc cảm chỉ là hai trong các nhân tố có ảnh hưởng đến việc vi phạm chuẩn mực hành vi của các em học sinh này.

Tóm lại, HVLC, cảm nhận về cha mẹ và những trải nghiệm xúc cảm của con có liên quan nhất định với nhau. HVLC của HSTHCS chịu ảnh hưởng nhiều nhất của trải nghiệm xúc cảm mà các em trải nghiệm trong quan hệ cha mẹ đối với mình, sau đó là cảm nhận về cha mẹ. Những biến thiên của mức dự báo khi thay đổi các biến độc lập trong phép phân tích hồi qui bậc nhất này cho phép khẳng định rằng, khi tìm kiếm các giải pháp nhằm làm ngăn chặn và hạn chế mức độ mắc phải HVLC của HSTHCS cần chú ý đến việc làm tăng cảm nhận tích cực của con về cha mẹ và làm giảm thiểu những trải nghiệm âm tính trong QHCM - C lứa tuổi này.